

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học
của Trường Đại học Lâm nghiệp ban hành kèm theo
Quyết định số 1999/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 18/11/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo
dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 2268/NQ-HĐT ngày 27/12/2021 của Hội đồng trường
Trường Đại học Lâm nghiệp về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học
Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 18/11/2021 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của
Trường Đại học Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 21/TTr-ĐHLN-ĐT ngày 23/01/2025 của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học ban
hành kèm theo Quyết định số 1999/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 18 tháng 11 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 2 như sau:

“1. Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết
kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng
giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến
thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với học phần, ngành học,
trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 2 như sau:

“b) Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá đối với hình thức đào tạo
vừa làm vừa học dài hơn tối thiểu 20% so với hình thức đào tạo chính quy của cùng
chương trình đào tạo.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:

“b) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

Một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ lý thuyết hoặc 30 giờ bài tập, thực hành, thí nghiệm, thảo luận đối với hoạt động giảng dạy trên lớp; 45 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc 01 tuần thực tập tại cơ sở;

Hiệu trưởng quy định cụ thể số giờ đối với từng học phần cho phù hợp với đặc điểm của Trường trong từng giai đoạn.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“a) Học phần là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã số riêng do Trường quy định;

b) Đề cương chi tiết của học phần là bản tài liệu mô tả mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung và xác định các yêu cầu cần thiết đối với việc triển khai học phần (ví dụ điều kiện tiên quyết, thời lượng học tập, số tín chỉ, phương pháp dạy và học, phương thức kiểm tra đánh giá, danh mục tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, thiết bị hỗ trợ, ...). Đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo do Hiệu trưởng phê duyệt.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 3 như sau:

“đ) Học phần đặc biệt: các học phần đặc biệt là các môn học có trong một chương trình đào tạo bắt buộc sinh viên phải tích lũy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được xét đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp. Sinh viên hoàn tất các học phần đặc biệt được cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận hoặc bằng điểm riêng.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Kế hoạch năm học thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo trong năm học cho tất cả hình thức, chương trình đào tạo, được công bố kịp thời tới các bên liên quan trước khi bắt đầu năm học. Một năm học có 02 hoặc 03 học kỳ chính với tổng số tối thiểu 30 tuần lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế, Nhà trường bố trí 02 đợt học trong 01 học kỳ chính. Ngoài các học kỳ chính, Trường có thể tổ chức thêm học kỳ phụ (hoặc các học phần) theo nhu cầu của người học để sinh viên có điều kiện học lại, học cải thiện. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần lên lớp và 1 tuần thi.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 8 như sau:

“a) Lớp học lý thuyết: tối thiểu 20 sinh viên.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 8 như sau:

“c) Các nhóm làm việc ở phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập, các xưởng sản xuất: tối thiểu 15 sinh viên, tối đa 20 sinh viên.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

“Thời gian đăng ký học theo thông báo của Trường, sớm nhất trước thời điểm bắt đầu học kỳ chính 04 tuần và học kỳ phụ 02 tuần; muộn nhất trong tuần đầu tiên của học kỳ chính hoặc học kỳ phụ cho những sinh viên muốn đăng ký học thêm hoặc đăng ký học đổi sang học phần khác khi không có lớp.”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 6 Điều 8 như sau:

“a) Học kỳ chính: tối thiểu 15 tín chỉ và tối đa 30 tín chỉ;

b) Học kỳ phụ: tối đa 15 tín chỉ và không quy định mức tối thiểu;

c) Đối với sinh viên học cùng lúc 2 chương trình đào tạo, không áp khối lượng học tập đăng ký tối đa cho học kỳ;

d) Không tính các học phần đặc biệt vào khối lượng học tập tối thiểu, tối đa.”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 8 như sau:

“7. Rút bớt học phần đã đăng ký:

a) Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký chỉ được thực hiện trong tuần đầu tiên của học kỳ chính hoặc học kỳ phụ. Trong một số trường hợp, căn cứ nguyện vọng của sinh viên Trường sẽ có quyết định riêng nhưng không muộn quá 02 tuần kể từ học kỳ chính hoặc học kỳ phụ bắt đầu. Ngoài thời hạn trên, học phần sinh viên đã đăng ký sẽ được giữ nguyên trong hệ thống và nếu sinh viên không đi học sẽ được xác định là tự ý bỏ học, sinh viên phải nhận điểm F và bị tính 100% học phí của học phần đó.

b) Điều kiện rút bớt các học phần đã đăng ký:

- Trong tuần đầu tiên của học kỳ chính hoặc học kỳ phụ, sinh viên tự tiến hành rút bớt các học phần đã đăng ký trên tài khoản cá nhân;

- Trong tuần thứ 02 kể từ học kỳ chính hoặc học kỳ phụ bắt đầu, sinh viên phải viết đơn gửi Phòng Đào tạo để được xem xét hỗ trợ;

- Không vi phạm khoản 6 Điều này.”

12. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 12 như sau:

“a) Cuối mỗi học kỳ, Trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên vắng thi có lý do chính đáng ở kỳ thi chính.”

13. Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm e và điểm f khoản 2 Điều 12 như sau:

“d) Nhập điểm và công bố điểm

- Trong vòng 01 tuần kể từ ngày kết thúc giảng dạy học phần, giảng viên nhập điểm đánh giá quá trình và điều kiện dự thi kết thúc học phần vào hệ thống quản lý đào tạo của Trường và gửi 01 bản gốc về Phòng Đào tạo để lưu trữ;

- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức xử lý bài thi và gửi bộ môn phụ trách học phần muộn nhất 04 ngày làm việc kể từ ngày thi;

- Bộ môn tổ chức chấm, cập nhật điểm thi lên hệ thống quản lý đào tạo và nộp điểm thi về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng muộn nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận bài thi;

- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện kiểm tra, đối chiếu điểm thi của bài chấm với bảng điểm chấm theo mã phách và chuyển bảng điểm gốc về Phòng Đào tạo muộn nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận điểm của bộ môn;

- Phòng Đào tạo thực hiện các quy trình: (1) Kiểm duyệt kết quả cập nhật điểm của giảng viên trên hệ thống quản lý đào tạo; (2) Tổng hợp kết quả đánh giá học phần (bao gồm: điểm số, điểm chữ theo thang điểm đã được quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quy chế này); (3) Công bố kết quả đến sinh viên thông qua tài khoản cá nhân; (4) Lưu trữ kết quả trên hệ thống và tại Phòng;

đ) Đối với mỗi học phần trong một lần học, sinh viên chỉ được dự thi một lần. Sinh viên nhận điểm F phải học lại theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Quy chế này;

e) Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0 (không). Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi ở kỳ thi phụ sau đó và được tính điểm lần đầu. Sinh viên vắng mặt ở kỳ thi phụ áp dụng như kỳ thi chính.”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“1. Học lại

a) Sinh viên không đạt một học phần bắt buộc sẽ phải học lại học phần đó hoặc học một học phần tương đương theo quy định trong chương trình đào tạo, hoặc học một học phần thay thế nếu học phần đó không còn được giảng dạy;

b) Sinh viên không đạt một học phần tự chọn sẽ phải học lại học phần đó hoặc có thể chọn học một học phần tự chọn khác của chương trình đào tạo.

c) Điểm lần học cuối là điểm chính thức của học phần.

2. Học cải thiện điểm

Sinh viên đã có điểm học phần đạt được đăng ký học lại để cải thiện điểm (trừ học phần đã được điểm A). Điểm cao hơn trong các lần học là điểm chính thức của

học phần. Số tín chỉ của học phần học cải thiện bị điểm F sẽ không tính giảm một mức hạng tốt nghiệp theo điểm a khoản 4 Điều 18 của Quy chế này.”

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Cuối mỗi học kỳ chính, sinh viên bị cảnh báo học tập nếu tổng số tín chỉ không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng đã đăng kí học trong học kỳ, hoặc tổng số tín chỉ nợ đọng từ đầu khoá học vượt quá 24.”

16. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 15 như sau:

“a) Bị cảnh báo kết quả học tập 2 lần liên tiếp hoặc 3 lần không liên tiếp;”

17. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 15 như sau:

“c) Nghỉ học không có lý do trong 02 học kỳ chính liên tiếp (không đăng ký học, có khối lượng tín chỉ học tập bằng 0/không).”

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16 như sau:

“3. Trường công khai quy định việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trên Cổng thông tin điện tử. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng chuyên môn, Hiệu trưởng quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong từng trường hợp cụ thể. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo (không tính khối lượng học tập các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh).”

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“1. Học phần đồ án hoặc khoá luận tốt nghiệp là học phần đặc biệt có khối lượng cụ thể được quy định trong chương trình đào tạo của từng ngành, được thực hiện ở học kỳ cuối cùng của khoá học.

2. Sinh viên được đăng ký làm đồ án hoặc khoá luận tốt nghiệp nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Sinh viên phải có số tín chỉ đã tích lũy tối thiểu đủ 75% tổng số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo (không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng an ninh);

b) Có điểm trung bình chung tích lũy từ 2,0 trở lên;

c) Điểm rèn luyện bình quân đạt từ 60 điểm trở lên;

d) Không bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trường trở lên;

đ) Hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của Trường.

3. Hình thức, nội dung, quy trình thực hiện và đánh giá đồ án, khoá luận tốt nghiệp; tiêu chuẩn và nhiệm vụ của cán bộ hướng dẫn, cán bộ phản biện; trách

nhiệm của bộ môn và khoa/viện đối với sinh viên trong thời gian thực hiện đồ án, khoá luận tốt nghiệp do Hiệu trưởng quy định.

Các trường hợp khác: Trên cơ sở đề xuất của Trưởng các khoa/viện đào tạo, Phòng Đào tạo rà soát và trình Hiệu trưởng quyết định.”

Điều 2. Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 12 của Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1999/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ học kỳ 2 năm học 2024-2025.

Điều 4. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Hiệu trưởng;
- Chủ tịch Hội đồng Trường;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Phòng HCTH (để đ/t);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG 


Phạm Văn Diễm